

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ
THIÊN VIỆT/THIEN VIET ASSET
MANAGEMENT
QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG THIÊN
VIỆT 3/THIEN VIET GROWTH FUND 3

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số/No.: 1408/2023-TVGF3.BCTC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 08 năm 2023
Ho Chi Minh City, day 14 month 08 year 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/The State Securities Commission
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/Ho Chi Minh Stock Exchange

1. Tên Công ty Quản lý quỹ/Name of Fund management company:

Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Thiên Việt/Thien Viet Asset Management JSC (TVAM)

- Tên Quỹ đóng/Fund name: Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng Thiên Việt 3/Thien Viet Growth Fund 3

- Mã chứng khoán/Securities code: **FUCTVGF3**

- Địa chỉ trụ sở chính/Address: Lầu 9, Tòa nhà Bitexco Nam Long, 63A Võ Văn Tần, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM

Head office: 9th Floor, Bitexco Nam Long Building, 63A Vo Van Tan Street, Vo Thi Sau Ward, District 3, Ho Chi Minh City.

- Điện thoại/Telephone: 028 6299 2090

Fax: 028 6299 2103

2. Nội dung thông tin công bố/Content of Information disclosure:

Báo cáo tài chính của quỹ bán niên năm 2023

Financial Report for the six-month period ended 30 June 2023.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Thiên Việt vào ngày 14/08/2023 tại đường dẫn: <http://tvam.vn/>

This information was disclosed on Thien Viet Asset Management Potral on date August 14th, 2023
Available at: <http://tvam.vn>

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

We would declare to be fully responsible for the accuracy of the above information.

Tài liệu đính kèm: Báo cáo tài chính của quỹ bán niên năm 2023.

Attachment: Financial Report for the six-month period ended 30 June 2023.

Đại diện Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thiên Việt

Representative of Thien Viet Asset Management

Người đại diện theo pháp luật/Người được UQ CBTT

Legal representative/Party authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Signature, full name, position, and seal)



Nguyễn Thị Anh Tú

Kế toán trưởng/Chief Accountant

QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG THIÊN VIỆT 3

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
CHO KỲ KẾ TOÁN SÁU THÁNG KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2023

QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG THIÊN VIỆT 3

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
CHO KỲ KẾ TOÁN SÁU THÁNG KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2023**

NỘI DUNG	TRANG
Thông tin chung về Quỹ	1
Công bố trách nhiệm của Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ đối với báo cáo tài chính giữa niên độ	2
Phê chuẩn báo cáo tài chính giữa niên độ của Ban Đại diện Quỹ	3
Báo cáo của Công ty Quản lý Quỹ	4 - 10
Báo cáo của Ngân hàng Giám sát	11
Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	12 - 13
Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (Mẫu số B 01 - QĐT)	14
Báo cáo kết quả hoạt động giữa niên độ (Mẫu số B 02 - QĐT)	15
Báo cáo tài sản giữa niên độ (Mẫu số B 05 - QĐT)	16
Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng giữa niên độ (Mẫu số B 06 - QĐT)	17
Báo cáo danh mục đầu tư giữa niên độ (Mẫu số B 07 - QĐT)	18
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (Mẫu số B 04 - QĐT)	19 - 38

QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG THIÊN VIỆT 3

THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ

Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng

Số 69/GCN-UBCK do Ủy ban chứng khoán Nhà nước ("UBCKNN") cấp ngày 9 tháng 6 năm 2021

Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đại chúng

Số 35/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 16 tháng 8 năm 2021 và có thời hạn trong 5 năm

Ban Đại diện Quỹ

Ông Nguyễn Văn Ngọc	Chủ tịch
Ông Nguyễn Hữu Duy	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	Thành viên
Bà Bùi Thị Trang	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Anh Tú	Thành viên

Công ty Quản lý Quỹ

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thiên Việt

Ngân hàng Giám sát

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành

Trụ sở đăng ký

Lầu 9, Tòa nhà Bitexco Nam Long, 63A Võ Văn Tần, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Đơn vị Kiểm toán

Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG THIÊN VIỆT 3

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thiên Việt ("Công ty Quản lý Quỹ") chịu trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính giữa niên độ và danh mục đầu tư của Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3 ("Quỹ") tại ngày 30 tháng 6 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động giữa niên độ và tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng giữa niên độ của Quỹ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc vào ngày nêu trên. Trong việc lập các báo cáo tài chính giữa niên độ này, Tổng Giám đốc của Công ty Quản lý Quỹ được yêu cầu phải:

- chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- lập các báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở Quỹ hoạt động liên tục trừ khi giả định Quỹ hoạt động liên tục là không phù hợp.

Tổng Giám đốc của Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính và danh mục đầu tư của Quỹ với mức độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập báo cáo tài chính giữa niên độ tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh 3 của báo cáo tài chính giữa niên độ. Tổng Giám đốc của Công ty Quản lý Quỹ cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Quỹ và thực hiện các biện pháp hợp lý để phòng ngừa và phát hiện các gian lận hoặc nhầm lẫn.

QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG THIÊN VIỆT 3

PHÊ CHUẨN BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Theo đây, Ban Đại diện Quỹ của Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3 (“Quỹ”) phê chuẩn báo cáo tài chính giữa niên độ của Quỹ đính kèm từ trang 14 đến trang 38. Báo cáo tài chính giữa niên độ này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính và danh mục đầu tư giữa niên độ của Quỹ tại ngày 30 tháng 6 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động giữa niên độ và tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng giữa niên độ của Quỹ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho quỹ đóng theo Quyết định 63/2005/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 14 tháng 9 năm 2005 về chế độ kế toán quỹ đầu tư chứng khoán, Thông tư 98/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 16 tháng 11 năm 2020 về hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ áp dụng cho quỹ đóng.

Thay mặt Ban Đại diện Quỹ



Nguyễn Văn Ngọc
Chủ tịch
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 11 tháng 8 năm 2023

QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG THIÊN VIỆT 3

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

1 THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG THIÊN VIỆT 3 (“QUỸ”)

1.1 Mục tiêu của Quỹ

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3 được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức quỹ đóng theo Giấy chứng nhận đăng ký thành lập số 35/GCN-UBCK ngày 16 tháng 8 năm 2021 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”) cấp. Theo quy định trên Giấy chứng nhận, Quỹ được phép phát hành 19.900.800 chứng chỉ quỹ với mệnh giá là 10.000 VND/chứng chỉ quỹ. Quỹ được cấp phép hoạt động trong thời gian là năm (5) năm.

Chứng chỉ quỹ Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3 được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán FUCTVGF3 theo Quyết định 552/QĐ-SGDHCM ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và chính thức giao dịch từ ngày 27 tháng 10 năm 2021.

Kỳ tính giá trị tài sản ròng (“NAV”): hàng tuần.

Mục tiêu của Quỹ là tìm kiếm sự gia tăng giá trị tài sản bằng chiến lược đầu tư chủ yếu vào cổ phiếu của các doanh nghiệp Việt Nam có hoạt động kinh doanh cốt lõi bền vững, tiềm năng tăng trưởng tốt và đang được định giá hợp lý so với bình quân thị trường. Đối tượng đầu tư chủ yếu là cổ phiếu niêm yết và đăng ký giao dịch niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán của Việt Nam và đăng ký giao dịch trên UPCoM, doanh nghiệp OTC sắp niêm yết. Quỹ dự định phát triển một danh mục đầu tư đa dạng và cân bằng để có thể đạt được lợi nhuận trên mức trung bình của thị trường với mức rủi ro có thể chấp nhận được. Tùy thuộc vào tình hình thị trường, Quỹ có thể phân bổ một phần NAV vào tài sản có thu nhập cố định như tiền gửi, trái phiếu Chính phủ.

1.2 Hiệu quả hoạt động của Quỹ

Theo báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét của Quỹ, tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2023, NAV của Quỹ tăng 21,87% so với NAV của Quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, trong khi giá trị danh mục đầu tư của Quỹ thay đổi là 18,16%.

1.3 Chiến lược đầu tư và hạn chế đầu tư

Chiến lược đầu tư của Quỹ

Đầu tư vào những doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh cốt lõi bền vững: Những doanh nghiệp mà Quỹ đầu tư phải tập trung khoảng 60% nguồn lực vào hoạt động kinh doanh chính, hoạt động ổn định với thị phần cao và sản phẩm có sức cạnh tranh lớn.

Đầu tư vào những doanh nghiệp có cơ hội tăng trưởng cao: Quỹ tìm cách đầu tư vào các doanh nghiệp còn năng lực sản xuất và có khả năng mở rộng thị phần, thị trường rộng lớn, luôn tìm kiếm cơ hội để phát triển thêm những sản phẩm và dịch vụ mới nhằm duy trì tốc độ tăng trưởng cao.

Tìm kiếm những công ty có lợi thế cạnh tranh dài hạn: Lợi thế cạnh tranh là yếu tố quyết định khả năng công ty tồn tại trong môi trường chung khó khăn và phát triển mạnh khi nền kinh tế phục hồi. Doanh nghiệp có thể tổ chức hoạt động với chi phí thấp, có sản phẩm mang thương hiệu mạnh luôn là doanh nghiệp chiếm ưu thế trong môi trường cạnh tranh khốc liệt.

QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG THIÊN VIỆT 3

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

1 THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG THIÊN VIỆT 3 (tiếp theo)

1.3 Chiến lược đầu tư và hạn chế đầu tư (tiếp theo)

Chiến lược đầu tư của Quỹ (tiếp theo)

Tập trung vào công ty với đội ngũ lãnh đạo nhiều kinh nghiệm và minh bạch: Kinh nghiệm và tố chất của ban lãnh đạo là yếu tố quan trọng hàng đầu khi lựa chọn đầu tư vào doanh nghiệp niêm yết. Kinh nghiệm dày dặn trong thương trường, rõ ràng trong tổ chức kinh doanh và công bố thông tin rõ ràng đóng góp nhiều vào sự tăng trưởng lợi nhuận và thu hút đầu tư.

Quỹ được phép đầu tư vào các tài sản tài chính sau đây tại Việt Nam:

- a) Gửi tiền tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng;
- b) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
- c) Trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;
- d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán của Việt Nam;
- e) Trái phiếu chưa niêm yết của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam; cổ phiếu của công ty cổ phần, phần vốn góp tại công ty trách nhiệm hữu hạn;
- f) Các chứng khoán khác theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Quỹ chỉ được gửi tiền và đầu tư công cụ thị trường tiền tệ quy định tại điểm a và điểm b, mục 1.3 của báo cáo này tại các ngân hàng thương mại đã được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt.

Hạn chế đầu tư của Quỹ

1. Vốn và tài sản của Quỹ khi được đầu tư phải tuân thủ các quy định sau:
 - a) Không đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, ngoại trừ trái phiếu Chính phủ;
 - b) Không đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các loại chứng khoán và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm a, b mục 1.3 của báo cáo này được phát hành bởi cùng một tổ chức, ngoại trừ trái phiếu Chính phủ;
 - c) Không đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, e và f mục 1.3 của báo cáo này mà phát hành bởi một tổ chức hoặc một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau; thuộc các trường hợp sau đây: Công ty mẹ, công ty con, các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau, nhóm công ty con có cùng công ty mẹ.
 - d) Không đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào bất động sản và các tài sản tài chính quy định tại điểm e mục 1.3 của báo cáo này;
 - e) Không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay, bảo lãnh cho các khoản vay, trừ trường hợp đầu tư tiền gửi theo quy định tại điểm a mục 1.3 của báo cáo này; không được sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán), bán khống (cho vay chứng khoán để bán);
 - f) Không đầu tư vào chứng chỉ của chính Quỹ đó.

QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG THIÊN VIỆT 3

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

1 THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG THIÊN VIỆT 3 (tiếp theo)

1.3 Chiến lược đầu tư và hạn chế đầu tư (tiếp theo)

Hạn chế đầu tư của Quỹ (tiếp theo)

2. Công ty Quản lý Quỹ không được vay để tài trợ cho hoạt động của Quỹ, trừ trường hợp vay ngắn hạn để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ không được quá năm phần trăm (5%) giá trị tài sản ròng của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày.
3. Trừ trường hợp quy định tại điểm e, f của khoản 1 mục này, cơ cấu đầu tư của Quỹ được phép sai lệch nhưng không quá mười phần trăm (10%) so với các hạn chế đầu tư quy định tại khoản 1 của mục này và chỉ do các nguyên nhân sau:
 - a) Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;
 - b) Thực hiện các khoản thanh toán hợp pháp của Quỹ;
 - c) Hoạt động hợp nhất, sáp nhập, mua cổ phiếu quỹ, chào mua công khai chứng khoán của các tổ chức phát hành;
 - d) Quỹ mới được đăng ký thành lập hoặc tăng vốn hoặc tách Quỹ, hợp nhất Quỹ, sáp nhập Quỹ, mà thời gian hoạt động không quá sáu (6) tháng, kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ điều chỉnh có hiệu lực;
 - e) Quỹ đang trong thời gian thanh lý tài sản để giải thể.
4. Trong thời hạn ba (3) tháng, kể từ ngày sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại khoản 3 Mục này, Công ty Quản lý Quỹ phải hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư của Quỹ, bảo đảm phù hợp với quy định tại khoản 1 Mục này.
5. Trường hợp sai lệch là do Công ty Quản lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Quỹ, thì phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày phát hiện sai lệch. Công ty Quản lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư. Nếu phát sinh lợi nhuận, phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.
6. Khi thực hiện các giao dịch mua, bán tài sản cho Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ phải tuân thủ các quy định sau:
 - a) Đối với chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch Chứng khoán, các giao dịch phải được thực hiện thông qua hệ thống giao dịch của Sở giao dịch Chứng khoán;
 - b) Đối với các tài sản không phải là chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch, hoặc trong các giao dịch thỏa thuận, Công ty Quản lý Quỹ phải lấy ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Ban Đại diện Quỹ về khoảng giá dự kiến thực hiện, thời điểm giao dịch, đối tác, loại tài sản giao dịch trước khi thực hiện giao dịch.

QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG THIÊN VIỆT 3

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

1 THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG THIÊN VIỆT 3 (tiếp theo)

1.4 Phân loại Quỹ

Quỹ là quỹ đại chúng dạng đóng theo quy định của Thông tư số 98/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 16 tháng 11 năm 2020 về hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.

1.5 Thời điểm bắt đầu hoạt động của Quỹ

Quỹ bắt đầu hoạt động từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập số 35/GCN-UBCK ngày 16 tháng 8 năm 2021 do UBCKNN cấp. Quỹ được cấp phép hoạt động trong thời gian là năm (5) năm.

1.6 Quy mô của Quỹ tại thời điểm báo cáo

Quỹ được phép phát hành 19.900.800 chứng chỉ quỹ với mệnh giá là 10.000 Đồng Việt Nam/chứng chỉ quỹ.

1.7 Chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ

Lợi tức Quỹ được phân phối cho nhà đầu tư dựa trên đề xuất của Công ty Quản lý Quỹ, được sự chấp thuận của Ban Đại diện Quỹ và được Đại hội Nhà đầu tư thông qua. Lợi tức Quỹ chỉ được phân phối trong trường hợp Quỹ có lợi nhuận thực hiện là số dương. Lợi tức Quỹ có thể được chi trả bằng tiền mặt, bằng quyền mua chứng chỉ quỹ hoặc bằng tài sản khác theo quy định của pháp luật.

Nếu xét thấy phù hợp, dựa trên đề xuất của Công ty Quản lý Quỹ, được sự chấp thuận của Ban Đại diện Quỹ, Ban Đại diện Quỹ có thể quyết định tạm ứng cho nhà đầu tư một mức lợi tức nhất định mà lợi nhuận hoặc Quỹ dự trữ khác của Quỹ cho phép sau khi đã được Đại hội Nhà đầu tư thông qua mức lợi tức hàng năm.

2 SỐ LIỆU HOẠT ĐỘNG

2.1 Cơ cấu tài sản của Quỹ

	Tại ngày	
	30/6/2023	30/6/2022
	%	%
1. Danh mục chứng khoán	88,85	95,14
2. Tiền	10,31	3,29
3. Tài sản khác	0,84	1,57
Tổng cộng	100,00	100,00

QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG THIÊN VIỆT 3

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

2 SỐ LIỆU HOẠT ĐỘNG (tiếp theo)

2.2 Chi tiết chỉ tiêu hoạt động của Quỹ

	Tại ngày/ Kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2023	30/6/2022
1. Giá trị tài sản ròng của Quỹ (VND)	222.294.951.475	201.205.518.544
2. Tổng số chứng chỉ quỹ ("CCQ") đang lưu hành (số lượng)	19.900.800	19.900.800
3. NAV của 1 đơn vị CCQ (VND)	11.170	10.110
4. NAV cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo (VND)	11.191	12.104
5. NAV thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo (VND)	9.447	9.852
6. Giá cuối ngày của 1 đơn vị CCQ tại ngày báo cáo (VND)	16.700	13.200
7. Giá cuối ngày cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo (VND)	16.800	13.200
8. Giá cuối ngày thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo (VND)	16.700	12.000
9. Tổng tăng trưởng (%) / 1 đơn vị CCQ (%)	21,87	(16,44)
9.1. Tăng trưởng vốn (%) / 1 đơn vị CCQ (Thay đổi do biến động giá)	16,14	(17,88)
9.2. Tăng trưởng thu nhập (%) / 1 đơn vị CCQ (tính trên thu nhập đã thực hiện)	5,73	1,44
10. Phân phối gộp trên 1 đơn vị CCQ (VND)	-	-
11. Phân phối ròng trên 1 đơn vị CCQ (VND)	-	-
12. Ngày chốt quyền	Không có	Không có
13. Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ (%)	0,72	0,76
14. Tốc độ vòng quay danh mục (%)	46	69

2.3 Tăng trưởng qua các thời kỳ

Giai đoạn	Tổng tăng trưởng của NAV/1 CCQ (%)	Tăng trưởng NAV/1 CCQ hàng năm (%)
1 năm	10,48	10,48
Từ khi thành lập đến ngày 30 tháng 6 năm 2023	11,70	6,09

2.4 Tăng trưởng hàng năm

Thời kỳ	Tại ngày	
	30/6/2023	30/6/2022
Tỷ lệ tăng trưởng (%) / 1 đơn vị CCQ	10,48	11,70

QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG THIÊN VIỆT 3

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

3 MÔ TẢ THỊ TRƯỜNG TRONG KỲ BÁO CÁO

Trong sáu tháng đầu năm 2023, các chỉ số trên thị trường chứng khoán Việt Nam đã tăng trở lại và thanh khoản được cải thiện. Tính đến cuối tháng 6, chỉ số VN-Index đạt 1.120,18 điểm, tăng 11,2% so với thời điểm cuối năm 2022; trong khi đó chỉ số HNX-Index đạt 227,32 điểm, tăng 10,7%. Vốn hóa toàn thị trường đạt hơn 5.700 nghìn tỷ đồng, tăng gần 10% so với cuối năm 2022. Tại thời điểm 30/6/2023, VNIndex đang giao dịch ở mức P/E là 15,2 lần và P/B là 1,7 lần.

Sau khi giảm mạnh trong quý I, thanh khoản trên thị trường đã có diễn biến tích cực trong quý II khi liên tục được cải thiện. Giá trị giao dịch bình quân trong nửa đầu năm 2023 đạt hơn 13.000 tỷ đồng, giảm hơn 30% so với bình quân năm trước, nhưng giá trị giao dịch bình quân quý II đã có cải thiện khi tăng khoảng 37% so với quý I.

Về giao dịch của khối ngoại, lũy kế 6 tháng đầu năm 2023, khối này đã mua ròng gần 1.700 tỷ đồng. Xét riêng trên từng sàn, khối ngoại bán ròng hơn 700 tỷ đồng trên sàn HoSE, mua ròng 1.400 tỷ đồng trên sàn HNX. Nhà đầu tư nước ngoài mua ròng các mã HPG, SSI, STG,... và ở chiều ngược lại, bán ròng mạnh các mã EIB, VNM, CTG,...

4 CHI TIẾT CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

4.1 Số liệu chi tiết hoạt động của Quỹ

Chỉ tiêu	1 năm đến thời điểm báo cáo (%)	Từ khi thành lập đến thời điểm báo cáo (%)
Tăng trưởng thu nhập/1 đơn vị CCQ	5,29	21,32
Tăng trưởng vốn/1 đơn vị CCQ	5,19	(9,62)
Tổng tăng trưởng/1 đơn vị CCQ	10,48	11,70
Tăng trưởng hàng năm(%)/1 đơn vị CCQ	10,48	6,09
Tăng trưởng của danh mục cơ cấu	Chưa phát sinh	Chưa phát sinh
Thay đổi giá trị thị trường của 1 đơn vị CCQ	26,52	67,00

Thay đổi NAV:

Chỉ tiêu	Tại ngày 30 tháng 6 năm 2023 VND	Tại ngày 30 tháng 6 năm 2022 VND	Tỷ lệ thay đổi %
NAV của Quỹ	222.294.951.475	201.205.518.544	10,48
NAV trên 1 đơn vị CCQ	11.170	10.110	10,48

4.2 Thống kê về Nhà đầu tư nắm giữ Chứng chỉ quỹ tại thời điểm báo cáo

Quy mô nắm giữ (đơn vị)	Số lượng nhà đầu tư nắm giữ	Số lượng chứng chỉ quỹ nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ %
Dưới 5.000	91	43.000	0,21
Từ 5.000 – dưới 10.000	4	39.800	0,20
Từ 10.000 – dưới 50.000	8	264.000	1,33
Từ 50.000 – 500.000	16	3.014.000	15,15
Trên 500.000	6	16.540.000	83,11
Tổng cộng	125	19.900.800	100,00

QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG THIÊN VIỆT 3

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

5 THÔNG TIN VỀ TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG

Trong sáu tháng đầu năm 2023, nền kinh tế đã phải đối mặt với nhiều thách thức đến từ trong nước lẫn quốc tế. Tăng trưởng GDP đạt 3,7% so với cùng kỳ, mức thấp thứ hai trong giai đoạn 2011-2023. Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước đạt 164 tỷ USD, giảm 12,1% so với cùng kỳ. Tuy nhiên ước tính cán cân thương mại hàng hóa nửa đầu năm xuất siêu hơn 12 tỷ USD, gấp khoảng 10 lần cùng kỳ năm trước. Thặng dư được cải thiện đã góp phần ổn định tỷ giá trong nửa đầu năm. Lạm phát cũng được kiểm soát ở mức phù hợp, với mức CPI bình quân 6 tháng tăng 3,3% so với cùng kỳ. Trong nửa cuối năm 2023, chính sách nới lỏng tài khóa (đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công, giảm thuế, phí...) và hạ lãi suất trong nước là hai yếu tố chính kỳ vọng sẽ thúc đẩy kinh tế Việt Nam phục hồi.

Về thị trường chứng khoán, thị trường dự kiến sẽ vào xu hướng tăng từ nay đến năm 2024 do: (1) định giá chung toàn thị trường đã xuống mức hấp dẫn sau khi giảm mạnh gần 33% trong năm 2022; (2) xu hướng giảm lãi suất trong nước hiện tại và thế giới từ năm 2024 trở đi; (3) một loạt chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế của Chính phủ; (4) lợi nhuận của các doanh nghiệp sẽ phục hồi từ 6 tháng cuối năm 2023 so với mức nền thấp của năm 2022; và (5) các kênh đầu tư thay thế chứng khoán vẫn đang kém hấp dẫn như bất động sản vẫn đóng băng, trái phiếu đang đánh mất niềm tin của nhà đầu tư và lãi suất tiền gửi bắt đầu xu hướng giảm.

6 THÔNG TIN KHÁC

Thông tin về từng nhân sự điều hành quỹ, Ban Đại diện Quỹ, và Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ đã được trình bày đầy đủ tại Bản cáo bạch của Quỹ.



Nguyễn Duy Quang
Giám Đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 11 tháng 8 năm 2023

QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG THIÊN VIỆT 3

BÁO CÁO CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Chúng tôi, Ngân hàng Giám sát Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3 cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 30 tháng 06 năm 2023, với sự hiểu biết của chúng tôi thì trong giai đoạn này, Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3 đã hoạt động và được quản lý với các nội dung dưới đây:

- a) Việc lưu ký tài sản của quỹ: Việc lưu ký tài sản của Quỹ đã tuân thủ theo quy định pháp luật chứng khoán hiện hành về Quỹ đóng, Điều lệ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật có liên quan.
- b) Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Thiên Việt đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ đóng, Bản cáo bạch của Quỹ và văn bản pháp luật liên quan.
- c) Việc định giá, xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3 đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- d) Việc phát hành chứng chỉ quỹ: Trong kỳ, Quỹ không thực hiện phát hành chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư.
- e) Trong kỳ, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận cho Nhà đầu tư.
- f) Hoạt động khác: Ngày 26 tháng 04 năm 2023, Đại hội Nhà đầu tư thường niên của Quỹ đã được tổ chức thành công.

ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG GIÁM SÁT



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Mạnh Cường

NHÂN VIÊN GIÁM SÁT

Bà Phan Thị Quỳnh Lan
Chuyên viên Phòng Giao dịch
và Dịch vụ Chứng khoán

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ GỬI CÁC NHÀ ĐẦU TƯ CỦA QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG THIÊN VIỆT 3

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3 (“Quỹ”) được lập ngày 30 tháng 6 năm 2023 và được Ban Đại diện Quỹ phê chuẩn ngày 11 tháng 8 năm 2023. Báo cáo tài chính giữa niên độ này bao gồm: bảng cân đối kế toán giữa niên độ, báo cáo tài sản giữa niên độ, báo cáo danh mục đầu tư giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động giữa niên độ và báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng giữa niên độ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 14 đến trang 38.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thiên Việt (“Công ty Quản lý Quỹ”)

Tổng Giám đốc của Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ của Quỹ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho quỹ đóng theo Quyết định 63/2005/QĐ-BTC do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 14 tháng 9 năm 2005 về chế độ kế toán quỹ đầu tư chứng khoán (“Quyết định 63/2005/QĐ-BTC”), Thông tư 98/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 16 tháng 11 năm 2020 về hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán (“Thông tư 98/2020/TT-BTC”) và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ áp dụng cho quỹ đóng, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính giữa niên độ này dựa trên kết quả soát xét. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 – Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.



Kết luận của kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính và danh mục đầu tư của Quý tại ngày 30 tháng 6 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động và thay đổi giá trị tài sản ròng của Quý cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho quỹ đóng theo Quyết định 63/2005/QĐ-BTC, Thông tư 98/2020/TT-BTC và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ áp dụng cho quỹ đóng.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính giữa niên độ của Quý cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022 được soát xét bởi một công ty kiểm toán khác mà báo cáo soát xét của họ phát hành ngày 12 tháng 8 năm 2022 đưa ra kết luận chấp nhận toàn phần. Đồng thời, báo cáo tài chính của Quý cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 cũng được kiểm toán bởi công ty kiểm toán này mà báo cáo kiểm toán độc lập của họ phát hành ngày 28 tháng 3 năm 2023 đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

Nguyễn Hoàng Nam
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
0849-2023-006-1
Chữ ký được ủy quyền

Số hiệu báo cáo soát xét: HCM14164
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 8 năm 2023

QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG THIÊN VIỆT 3

MẪU SỐ B 01 - QĐT

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Tại ngày	
			30/6/2023 VND	31/12/2022 VND
A.	TÀI SẢN			
110	1. Tiền gửi ngân hàng	5.1	23.009.060.521	19.400.938.090
120	2. Đầu tư chứng khoán	5.2	198.302.500.000	166.238.500.000
130	4. Phải thu hoạt động đầu tư	5.3	1.882.000.000	3.245.513.699
200	TỔNG TÀI SẢN		223.193.560.521	188.884.951.789
B.	NGUỒN VỐN			
300	I. NỢ PHẢI TRẢ		898.609.046	6.474.614.606
311	2. Phải trả hoạt động đầu tư	5.4	840.000.000	6.397.197.000
315	5. Phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát	5.5	11.760.948	11.687.227
318	6. Phải trả khác	5.6	46.848.098	65.730.379
400	II. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		222.294.951.475	182.410.337.183
410	1. Vốn góp của các nhà đầu tư	5.7	199.008.000.000	199.008.000.000
420	2. Kết quả hoạt động chưa phân phối	5.8	23.286.951.475	(16.597.662.817)
430	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		223.193.560.521	188.884.951.789

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Chỉ tiêu	Thuyết minh	Tại ngày	
		30/6/2023 VND	31/12/2022 VND
Chứng khoán theo mệnh giá		129.300.000.000	118.000.000.000



Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thiên Việt
Nguyễn Duy Quang
Giám đốc
Ngày 11 tháng 8 năm 2023

Phạm Uyên Vy

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thiên Việt
Phạm Uyên Vy
Người lập

Nguyễn Thị Anh Tú

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thiên Việt
Nguyễn Thị Anh Tú
Kế toán trưởng

Các thuyết minh từ trang 19 đến trang 38 là một phần cấu thành các báo cáo tài chính giữa niên độ này.

QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG THIÊN VIỆT 3

MẪU SỐ B 02 - QĐT

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIỮA NIÊN ĐỘ

			Kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm	
Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	2023 VND	2022 VND
A. XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐÃ THỰC HIỆN				
10	I. Thu nhập từ hoạt động đầu tư đã thực hiện		11.896.754.197	4.565.902.929
11	1. Cổ tức được nhận	6.1	1.675.000.000	728.000.000
12	2. Lãi trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi được nhận	6.2	464.082.191	2.133.860.670
13	3. Lãi tiền gửi	7(a)	123.758.919	77.587.951
14	4. Thu nhập bán chứng khoán	6.3	9.633.913.087	1.626.454.308
30	II. Chi phí		(1.450.022.128)	(1.694.381.058)
31	1. Phí quản lý quỹ	7(a)	(974.042.286)	(1.134.970.962)
32	2. Phí lưu ký, giám sát quỹ	7(a)	(115.842.840)	(139.164.985)
34	4. Chi phí kiểm toán		(40.000.002)	(30.000.000)
38	6. Phí và chi phí khác	6.4	(320.137.000)	(390.245.111)
50	III. Kết quả hoạt động ròng đã thực hiện được phân phối trong kỳ		10.446.732.069	2.871.521.871
B. XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ CHƯA THỰC HIỆN				
60	I. Thu nhập		1.001.000.001	(6.764.580.255)
61	1. Thu nhập/(hoàn nhập chênh lệch lãi) đánh giá lại các khoản đầu tư chứng khoán	5.2	1.001.000.001	(6.764.580.255)
70	II. Chi phí		28.436.882.222	(28.819.776.453)
71	1. Hoàn nhập chênh lệch lỗ/(lỗ) do đánh giá lại các khoản đầu tư chứng khoán	5.2	28.436.882.222	(28.819.776.453)
80	III. Kết quả hoạt động ròng chưa thực hiện cuối kỳ		29.437.882.223	(35.584.356.708)
90	Lợi nhuận/(lỗ) trong kỳ		39.884.614.292	(32.712.834.837)



Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thiên Việt
Nguyễn Duy Quang
Giám đốc
Ngày 11 tháng 8 năm 2023

Phạm Uyên Vy

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thiên Việt
Phạm Uyên Vy
Người lập

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thiên Việt
Nguyễn Thị Anh Tú
Kế toán trưởng

Các thuyết minh từ trang 19 đến trang 38 là một phần cấu thành các báo cáo tài chính giữa niên độ này.

QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG THIÊN VIỆT 3
MẪU SỐ B 05 - QĐT
BÁO CÁO TÀI SẢN GIỮA NIÊN ĐỘ

STT	Chỉ tiêu	Tại ngày	
		30/6/2023 VND	31/12/2022 VND
1	Tiền	23.009.060.521	19.400.938.090
2	Các khoản đầu tư	198.302.500.000	166.238.500.000
2.1	Trái phiếu	10.000.000.000	10.000.000.000
2.1.1	Trái phiếu chưa niêm yết	10.000.000.000	10.000.000.000
2.2	Cổ phiếu	188.302.500.000	146.238.500.000
2.2.1	Cổ phiếu niêm yết	188.302.500.000	117.694.500.000
2.2.2	Cổ phiếu chưa niêm yết	-	28.544.000.000
2.3	Đầu tư khác	-	10.000.000.000
3	Lãi được nhận	568.000.000	1.087.013.699
4	Tiền bán chứng khoán phải thu	1.314.000.000	2.158.500.000
	Tổng tài sản	223.193.560.521	188.884.951.789
5	Tiền phải thanh toán mua chứng khoán	840.000.000	6.397.197.000
6	Phải trả khác	58.609.046	77.417.606
	Tổng nợ	898.609.046	6.474.614.606
	Tài sản ròng của Quỹ	222.294.951.475	182.410.337.183
7	Tổng số chứng chỉ quỹ	19.900.800	19.900.800
8	Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ	11.170	9.166



Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thiên Việt
Nguyễn Duy Quang
Giám đốc
Ngày 11 tháng 8 năm 2023

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thiên Việt
Phạm Uyên Vy
Người lập

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thiên Việt
Nguyễn Thị Anh Tú
Kế toán trưởng

Các thuyết minh từ trang 19 đến trang 38 là một phần cấu thành các báo cáo tài chính giữa niên độ này.

BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG GIỮA NIÊN ĐỘ

STT	Chỉ tiêu	Kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm	
		2023 VND	2022 VND
I	Giá trị tài sản ròng đầu kỳ	182.410.337.183	233.918.353.381
II	Thay đổi giá trị tài sản ròng trong kỳ	39.884.614.292	(32.712.834.837)
	<i>Trong đó:</i>		
1	Thay đổi giá trị tài sản ròng do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ	39.884.614.292	(32.712.834.837)
2	Thay đổi giá trị tài sản ròng do việc phân phối thu nhập của Quỹ cho các nhà đầu tư trong kỳ	-	-
III	Giá trị tài sản ròng cuối kỳ	222.294.951.475	201.205.518.544



Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thiên Việt
Nguyễn Duy Quang
Giám đốc
Ngày 11 tháng 8 năm 2023

Samueem

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thiên Việt
Phạm Uyên Vy
Người lập

lll

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thiên Việt
Nguyễn Thị Anh Tú
Kế toán trưởng

QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG THIÊN VIỆT 3
MẪU SỐ B 07 - QĐT
**BÁO CÁO DANH MỤC ĐẦU TƯ GIỮA NIÊN ĐỘ
TẠI NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2023**

STT	Chỉ tiêu	Số lượng	Giá trị thị trường tại ngày 30/6/2023 VND	Tổng giá trị VND	Tỷ lệ%/Tổng giá trị tài sản hiện tại của Quỹ %
I	Cổ phiếu niêm yết			188.302.500.000	84,37
1	DXS	4.500.000	9.090	40.905.000.000	18,33
2	PVP	2.410.000	13.950	33.619.500.000	15,06
3	VPB	1.500.000	19.850	29.775.000.000	13,34
4	ACB	1.100.000	22.050	24.255.000.000	10,87
5	TCB	700.000	32.350	22.645.000.000	10,15
6	VRE	500.000	26.800	13.400.000.000	6,00
7	NVL	800.000	14.850	11.880.000.000	5,32
8	HCM	420.000	28.150	11.823.000.000	5,30
II	Trái phiếu			10.000.000.000	4,48
1	MBBL2128005	1.000	10.000.000	10.000.000.000	4,48
III	Tài sản khác			1.882.000.000	0,84
1	Phải thu lãi trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi			568.000.000	0,25
2	Phải thu bán chứng khoán			1.314.000.000	0,59
IV	Tiền gửi ngân hàng			23.009.060.521	10,31
1	Tiền gửi ngân hàng			23.009.060.521	10,31
V	Tổng giá trị danh mục			223.193.560.521	100,00



Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thiên Việt
Nguyễn Duy Quang
Giám đốc
Ngày 11 tháng 8 năm 2023

Phạm Uyên Vy

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thiên Việt
Phạm Uyên Vy
Người lập

Nguyễn Thị Anh Tú

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thiên Việt
Nguyễn Thị Anh Tú
Kế toán trưởng

Các thuyết minh từ trang 19 đến trang 38 là một phần cấu thành các báo cáo tài chính giữa niên độ này.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
CHO KỲ KẾ TOÁN SÁU THÁNG KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2023****1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG THIÊN VIỆT 3**

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3 (“Quỹ”) được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức quỹ đại chúng dạng đóng theo Giấy chứng nhận đăng ký thành lập số 35/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”) cấp ngày 16 tháng 8 năm 2021. Theo Giấy chứng nhận đăng ký thành lập này, Quỹ được phép phát hành 19.900.800 chứng chỉ quỹ ra công chúng với mệnh giá của một chứng chỉ quỹ là 10.000 Đồng Việt Nam. Quỹ được cấp phép hoạt động trong thời gian là năm (5) năm.

Chứng chỉ quỹ Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3 được niêm yết tại sàn Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán FUCTVGF3 theo Quyết định 552/QĐ-SGDHCM ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Tổng Giám đốc Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và chính thức giao dịch từ ngày 27 tháng 10 năm 2021.

Quỹ không có cán bộ công nhân viên và do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thiên Việt (“Công ty Quản lý Quỹ”) quản lý. Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành (“Ngân hàng Giám sát”) được chỉ định là Ngân hàng Giám sát và Lưu ký của Quỹ.

Mục tiêu đầu tư và hạn chế đầu tư

Mục tiêu của Quỹ là tìm kiếm sự gia tăng giá trị tài sản bằng chiến lược đầu tư chủ yếu vào cổ phiếu của các doanh nghiệp Việt Nam có hoạt động kinh doanh cốt lõi bền vững, tiềm năng tăng trưởng tốt và đang được định giá hợp lý so với bình quân thị trường. Đối tượng đầu tư chủ yếu là cổ phiếu niêm yết và đăng ký giao dịch niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán của Việt Nam và đăng ký giao dịch trên UPCoM, doanh nghiệp OTC sắp niêm yết. Quỹ dự định phát triển một danh mục đầu tư đa dạng và cân bằng để có thể đạt được lợi nhuận trên mức trung bình của thị trường với mức rủi ro có thể chấp nhận được. Tùy thuộc vào tình hình thị trường, Quỹ có thể phân bổ một phần NAV vào tài sản có thu nhập cố định như tiền gửi, trái phiếu Chính phủ.

Danh mục đầu tư của Quỹ và các hạn chế đầu tư phải phù hợp với mục tiêu và chính sách đầu tư đã được quy định rõ trong Điều lệ hoạt động của Quỹ và Bản cáo bạch.

Quỹ được phép đầu tư vào các tài sản tài chính sau đây tại Việt Nam:

- Gửi tiền tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng;
- Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
- Trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;
- Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán của Việt Nam;
- Trái phiếu chưa niêm yết của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam; cổ phiếu của công ty cổ phần, phần vốn góp tại công ty trách nhiệm hữu hạn;
- Các chứng khoán khác theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
CHO KỲ KẾ TOÁN SÁU THÁNG KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2023**

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG THIÊN VIỆT 3 (tiếp theo)

Mục tiêu đầu tư và hạn chế đầu tư (tiếp theo)

Vốn và tài sản của Quỹ khi được đầu tư phải tuân thủ các quy định sau:

- a) Không đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, ngoại trừ trái phiếu Chính phủ;
- b) Không đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các loại chứng khoán và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm a, b như trên được phát hành bởi cùng một tổ chức, ngoại trừ trái phiếu Chính phủ;
- c) Không đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, e và f như trên mà phát hành bởi một tổ chức hoặc một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau; thuộc các trường hợp sau đây: Công ty mẹ, công ty con, các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau, nhóm công ty con có cùng công ty mẹ.
- d) Không đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào bất động sản và các tài sản tài chính quy định tại điểm e như trên;
- e) Không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay, bảo lãnh cho các khoản vay, trừ trường hợp đầu tư tiền gửi theo quy định tại điểm a như trên; không được sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán), bán khống (cho vay chứng khoán để bán);
- f) Không đầu tư vào chứng chỉ của chính Quỹ đó.

2 NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1 Năm tài chính

Năm tài chính của Quỹ bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính giữa niên độ này được lập cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2023 đến ngày 30 tháng 6 năm 2023.

2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ trình bày trên báo cáo tài chính giữa niên độ là Đồng Việt Nam ("VND" hoặc "Đồng"), cũng là đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Quỹ.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Quỹ được xác định dựa vào đơn vị tiền tệ chủ yếu sử dụng trong các giao dịch chứng khoán có ảnh hưởng lớn đến giá giao dịch và thanh toán.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
CHO KỲ KẾ TOÁN SÁU THÁNG KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2023****3 CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG****3.1 Cơ sở lập báo cáo tài chính giữa niên độ**

Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho quỹ đóng theo Quyết định 63/2005/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 14 tháng 9 năm 2005 về chế độ kế toán quỹ đầu tư chứng khoán ("Quyết định 63/2005/QĐ-BTC"), Thông tư 98/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 16 tháng 11 năm 2020 về hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ áp dụng cho quỹ đóng.

Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo không nhằm vào việc trình bày tình hình tài chính và danh mục đầu tư, kết quả hoạt động và thay đổi giá trị tài sản ròng theo các nguyên tắc và thực hành kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài Việt Nam. Các nguyên tắc và thực hành kế toán sử dụng tại Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

Theo Quyết định 63/2005/QĐ-BTC, báo cáo tài chính giữa niên độ của Quỹ bao gồm:

1. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ
2. Báo cáo kết quả hoạt động giữa niên độ
3. Báo cáo tài sản giữa niên độ
4. Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng giữa niên độ
5. Báo cáo danh mục đầu tư giữa niên độ
6. Thuyết minh các báo cáo tài chính giữa niên độ

3.2 Hình thức kế toán áp dụng

Quỹ áp dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

4 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**4.1 Các khoản đầu tư*****Nguyên tắc phân loại***

Quỹ phân loại các chứng khoán được mua với mục đích kinh doanh là chứng khoán kinh doanh.

Ghi nhận/chấm dứt ghi nhận

Việc mua và bán các khoản đầu tư được ghi nhận theo ngày thực hiện giao dịch - là tại ngày Quỹ ký kết hợp đồng mua hoặc bán khoản đầu tư đó. Các khoản đầu tư được chấm dứt ghi nhận khi quyền nhận dòng tiền từ các khoản đầu tư đã hết hạn hoặc về bản chất Quỹ đã chuyển giao toàn bộ rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu chứng khoán.

Giá vốn của chứng khoán kinh doanh được tính theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
CHO KỲ KẾ TOÁN SÁU THÁNG KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2023****4 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)****4.1 Các khoản đầu tư (tiếp theo)*****Ghi nhận ban đầu***

Các khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu theo giá gốc chỉ bao gồm giá mua mà không bao gồm các chi phí liên quan phát sinh để có được khoản đầu tư.

Đối với các khoản đầu tư vào trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi và tiền gửi ngân hàng, giá mua chưa bao gồm lãi dự thu (giá sạch) được ghi nhận trên khoản mục "Đầu tư chứng khoán". Phần lãi dự thu chưa được thanh toán tính đến ngày mua được ghi nhận trên khoản mục "Phải thu hoạt động đầu tư" trên bảng cân đối kế toán giữa niên độ.

Ghi nhận tiếp theo

Các khoản đầu tư được ghi nhận trên khoản mục "Đầu tư chứng khoán" trên bảng cân đối kế toán giữa niên độ theo giá trị hợp lý. Lợi nhuận thuần nhận được từ các khoản đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động giữa niên độ.

Các khoản lãi dự thu lũy kế của các khoản tiền gửi, tín phiếu kho bạc, hối phiếu ngân hàng, thương phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu và các công cụ nợ khác được ghi nhận tại khoản mục "Phải thu hoạt động đầu tư" trên bảng cân đối kế toán giữa niên độ.

Đánh giá lại

Phương pháp đánh giá lại khoản đầu tư được áp dụng theo Sổ tay Định giá được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt. Cụ thể như sau:

(a) Cổ phiếu niêm yết trên các sở giao dịch chứng khoán; cổ phiếu của công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UPCoM

Các khoản đầu tư vào cổ phiếu đã niêm yết được đánh giá theo giá đóng cửa của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá. Các khoản đầu tư vào cổ phiếu đã đăng ký giao dịch trên hệ thống UPCoM được đánh giá theo giá bình quân gia quyền của các giá giao dịch thực hiện theo phương pháp khớp lệnh liên tục của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá, và trong trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (2) tuần tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau:

- Giá trị sổ sách; hoặc
- Giá mua; hoặc
- Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
CHO KỲ KẾ TOÁN SÁU THÁNG KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2023**

4 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.1 Các khoản đầu tư (tiếp theo)

Đánh giá lại (tiếp theo)

(b) Cổ phiếu đã đăng ký, lưu ký nhưng chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch

Các cổ phiếu này được đánh giá lại theo một trong các mức giá sau:

- (i) Giá trị trung bình của các giao dịch thành công tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá dựa trên báo giá của tối thiểu ba (3) tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá.
- (ii) Trường hợp giá nêu tại điểm (i) nêu trên không xác định được, các cổ phiếu này được định giá là một trong các mức giá sau:
 - Giá trung bình từ hai (2) tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt; hoặc
 - Giá của kỳ báo cáo gần nhất nhưng không quá ba (3) tháng tính đến ngày định giá; hoặc
 - Giá mua; hoặc
 - Giá trị sổ sách; hoặc
 - Giá xác định theo mô hình lý thuyết đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.

(c) Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch

Các cổ phiếu này được đánh giá lại theo một trong các mức giá sau:

- Giá trị sổ sách; hoặc
- Mệnh giá; hoặc
- Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.

(d) Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản

Các cổ phiếu này được đánh giá lại theo một trong các mức giá sau:

- 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán giữa niên độ gần nhất trước ngày định giá; hoặc
- Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận theo từng trường hợp cụ thể.

(e) Trái phiếu không niêm yết

Trái phiếu không niêm yết được định giá bằng giá mua cộng lãi lũy kế tính tới ngày trước ngày định giá.

(f) Chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng

Chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng được định giá bằng giá mua cộng lãi lũy kế tính tới ngày trước ngày định giá.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
CHO KỲ KẾ TOÁN SÁU THÁNG KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2023**

4 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.1 Các khoản đầu tư (tiếp theo)

Thu nhập hoặc chi phí do đánh giá lại khoản đầu tư

Các khoản thu nhập hoặc chi phí chưa thực hiện trong kỳ là số chênh lệch giữa giá trị tăng hoặc giá trị giảm do đánh giá lại giá trị các khoản đầu tư của Quỹ, được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động giữa niên độ theo quy định tại Quyết định số 63/2005/QĐ-BTC.

4.2 Vốn góp của nhà đầu tư

Các chứng chỉ quỹ với quyền hưởng cổ tức được phân loại là vốn chủ sở hữu. Mỗi chứng chỉ quỹ có mệnh giá là 10.000 Đồng Việt Nam.

4.3 Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ

Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được tính bằng cách chia tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ trên bảng cân đối kế toán giữa niên độ cho số lượng chứng chỉ quỹ đã phát hành tại ngày lập bảng cân đối kế toán giữa niên độ. Giá trị tài sản ròng của Quỹ được xác định bằng cách lấy tổng tài sản trừ tổng nợ phải trả.

4.4 Tiền

Tiền bao gồm tiền gửi ngân hàng.

4.5 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu thể hiện giá trị ghi sổ của những khoản phải thu từ hoạt động bán chứng khoán, phải thu cổ tức, lãi trái phiếu, lãi tiền gửi ngân hàng, lãi chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng và các khoản phải thu khác.

Dự phòng các khoản phải thu khó đòi được lập cho từng khoản phải thu căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất ước tính có thể xảy ra. Các khoản nợ phải thu được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

Dự phòng phát sinh trong kỳ liên quan đến phải thu bán chứng khoán được hạch toán vào chi phí trong báo cáo kết quả kinh doanh giữa niên độ.

Dự phòng phát sinh trong kỳ liên quan đến cổ tức, lãi trái phiếu, lãi tiền gửi ngân hàng và các khoản phải thu khác được hạch toán giảm thu nhập trong báo cáo kết quả hoạt động giữa niên độ.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
CHO KỲ KẾ TOÁN SÁU THÁNG KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2023****4 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)****4.6 Các khoản phải trả**

Các khoản phải trả được trình bày trên báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ theo nguyên giá của các khoản phải trả cho hoạt động kinh doanh chứng khoán, phải trả thù lao Ban Đại diện Quỹ, phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát và các khoản phải trả khác.

4.7 Thuế

Theo các quy định thuế hiện hành tại Việt Nam, Quỹ không thuộc đối tượng chịu thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN"). Tuy nhiên, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm khấu trừ và nộp thuế thay cho các cá nhân và tổ chức đầu tư trong các giao dịch trả cổ tức cho nhà đầu tư.

Khi Quỹ trả cổ tức cho nhà đầu tư, Công ty Quản lý Quỹ phải tuân thủ quy định khấu trừ và nộp thuế theo Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 ("Thông tư 78/2014/TT-BTC") được sửa đổi bổ sung theo Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2013 ("Thông tư 111/2013/TT-BTC") được sửa đổi bổ sung theo Thông tư 92/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2015 ("Thông tư 92/2015/TT-BTC") do Bộ Tài chính ban hành và Công văn số 10945/BTC-TCT ngày 19 tháng 8 năm 2010 của Bộ Tài chính về chính sách thuế đối với việc chia cổ tức cho tổ chức đầu tư.

Theo đó, khi Quỹ trả cổ tức cho các tổ chức đầu tư trong nước, tổ chức đầu tư trong nước chịu trách nhiệm kê khai và nộp thuế phát sinh từ khoản cổ tức đó. Khi Quỹ trả cổ tức cho tổ chức đầu tư nước ngoài, Công ty Quản lý Quỹ cần khấu trừ thuế TNDN cổ tức được phân phối (ngoại trừ phần cổ tức được phân phối đã chịu thuế TNDN ở khâu trước và lãi trái phiếu thu được từ trái phiếu thuộc diện miễn thuế theo quy định của pháp luật hiện hành).

Khi trả cổ tức cho nhà đầu tư cá nhân (cả cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú), Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm khấu trừ số thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ đầu tư vốn bằng 5% cổ tức được phân phối.

4.8 Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi:

- Quỹ có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra;
- Việc thanh toán nghĩa vụ nợ có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế; và
- Giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin cậy.

Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí đi vay.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
CHO KỲ KẾ TOÁN SÁU THÁNG KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2023**

4 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.9 Doanh thu và thu nhập

Doanh thu và thu nhập được ghi nhận khi Quỹ nhận được các lợi ích kinh tế một cách chắc chắn. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu/thu nhập:

Tiền lãi

Thu nhập lãi từ các khoản tiền gửi tại ngân hàng, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng và trái phiếu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động giữa niên độ trên cơ sở dự thu trừ khi khả năng thu lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Thu nhập cổ tức được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động giữa niên độ khi quyền nhận cổ tức của Quỹ được thiết lập.

Thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán

Thu nhập từ các hoạt động kinh doanh chứng khoán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động giữa niên độ khi nhận được thông báo giao dịch từ Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (đối với chứng khoán đã niêm yết) và khi hoàn tất hợp đồng chuyển nhượng tài sản (đối với chứng khoán chưa niêm yết).

4.10 Các khoản chi phí

Chi phí được ghi nhận trên cơ sở dồn tích và theo nguyên tắc thận trọng. Quỹ phát sinh một số chi phí như sau: Phí quản lý quỹ, phí giám sát, phí lưu ký xử lý hồ sơ, phí giao dịch chứng khoán.

Các khoản chi phí được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động giữa niên độ ngoại trừ các chi phí phát sinh từ hoạt động mua chứng khoán mà đã được hạch toán vào giá mua của các khoản đầu tư đó. Các khoản chi phí phát sinh từ việc bán các khoản đầu tư được trừ vào tiền thu từ việc bán các khoản đầu tư.

4.11 Cổ phiếu thưởng và cổ tức chia bằng cổ phiếu

Cổ phiếu thưởng và cổ tức chia bằng cổ phiếu được hạch toán vào các khoản đầu tư với giá trị bằng không (0) và được đánh giá lại theo giá trị thị trường của các cổ phiếu đó vào ngày lập bảng cân đối kế toán giữa niên độ.

4.12 Các bên liên quan

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Quỹ hoặc chịu sự kiểm soát của Quỹ, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Quỹ là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Quỹ mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Quỹ, những cá nhân quản lý chủ chốt, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những Quỹ liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, Quỹ căn cứ vào bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
CHO KỲ KẾ TOÁN SÁU THÁNG KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2023**

4 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.13 Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Quỹ tham gia vào hoạt động đầu tư (bộ phận chia theo hoạt động) hoặc đầu tư trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ của Quỹ nhằm mục đích giúp người sử dụng báo cáo tài chính giữa niên độ hiểu rõ và đánh giá được tình hình hoạt động của Quỹ một cách toàn diện.

(a) Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động của Quỹ chỉ bao gồm một lĩnh vực kinh doanh là đầu tư chứng khoán theo mục tiêu và chính sách đầu tư được đề cập trong Điều lệ Quỹ.

(b) Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Hoạt động của Quỹ được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam. Các công ty được đầu tư trong danh mục của Quỹ cũng được thành lập và hoạt động trong lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Quỹ không chịu tác động trọng yếu bởi những khác biệt về thị trường hay khu vực địa lý. Theo đó, Tổng Giám đốc của Công ty Quản lý Quỹ nhận định là Quỹ chỉ có một bộ phận chia theo khu vực địa lý.

4.14 Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán giữa niên độ

Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán giữa niên độ theo định nghĩa trong Quyết định 63/2005/QĐ-BTC được trình bày trong thuyết minh tương ứng của báo cáo tài chính giữa niên độ này.

4.15 Số dư bằng không

Các khoản mục hay số dư được quy định trong Quyết định 63/2005/QĐ-BTC không được thể hiện trong báo cáo tài chính giữa niên độ này thì được hiểu là có số dư bằng không.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
CHO KỲ KẾ TOÁN SÁU THÁNG KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2023**

5 THÔNG TIN BỔ SUNG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

5.1 Tiền gửi ngân hàng

Tiền gửi ngân hàng thể hiện tiền gửi không kỳ hạn bằng Đồng Việt Nam tại Ngân hàng Giám sát vào thời điểm cuối kỳ kế toán/năm tài chính.

5.2 Đầu tư chứng khoán

Tất cả các công ty được đầu tư như trên Báo cáo Danh mục đầu tư giữa niên độ đều được thành lập tại Việt Nam.

Quỹ không tham gia hàng ngày vào các quyết định chính sách tài chính và hoạt động của các công ty được đầu tư. Theo đó, Quỹ không có ý định kiểm soát hay có ảnh hưởng đáng kể đến các công ty được đầu tư và do đó các khoản đầu tư của Quỹ được ghi nhận trên cơ sở được trình bày ở Thuyết minh 4.1, thay vì được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu hay hợp nhất.

Chi tiết các khoản đầu tư của Quỹ tại ngày 30 tháng 6 năm 2023 như sau:

	Giá mua VND	Chênh lệch đánh giá lại		Giá trị hợp lý tại ngày 30/6/2023 VND
		Chênh lệch tăng VND	Chênh lệch giảm VND	
Cổ phiếu niêm yết	207.439.652.077	1.001.000.001	(20.138.152.078)	188.302.500.000
Trái phiếu chưa niêm yết (a)	10.000.000.000	-	-	10.000.000.000
	217.439.652.077	1.001.000.001	(20.138.152.078)	198.302.500.000

Chi tiết các khoản đầu tư của Quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 như sau:

	Giá mua VND	Chênh lệch đánh giá lại		Giá trị hợp lý tại ngày 31/12/2022 VND
		Chênh lệch tăng VND	Chênh lệch giảm VND	
Cổ phiếu niêm yết	156.653.525.595	-	(38.959.025.595)	117.694.500.000
Cổ phiếu chưa niêm yết	38.160.008.705	-	(9.616.008.705)	28.544.000.000
Trái phiếu chưa niêm yết (a)	10.000.000.000	-	-	10.000.000.000
Chứng chỉ tiền gửi (b)	10.000.000.000	-	-	10.000.000.000
	214.813.534.300	-	(48.575.034.300)	166.238.500.000

**Chênh lệch do đánh
giá lại các khoản
đầu tư**

1.001.000.001 28.436.882.222

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
CHO KỲ KẾ TOÁN SÁU THÁNG KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2023**

5 THÔNG TIN BỔ SUNG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

5.2 Đầu tư chứng khoán (tiếp theo)

(a) Trái phiếu chưa niêm yết

Trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết do Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội phát hành có kỳ hạn 7 năm, lãi suất 7,30%/năm và lãi trả hàng năm.

(b) Chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng

Chi tiết chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng theo tổ chức phát hành như sau :

	Tại ngày	
	30/6/2023 VND	31/12/2022 VND
Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt	-	10.000.000.000

Thông tin chi tiết chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng như sau:

	Ngày bắt đầu	Ngày đáo hạn	Lãi suất /năm	Mệnh giá VND
Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt	30/11/2021	28/2/2023	8,10%	10.000.000.000

5.3 Phải thu hoạt động đầu tư

	Tại ngày	
	30/6/2023 VND	31/12/2022 VND
Phải thu bán chứng khoán	1.314.000.000	2.158.500.000
Phải thu lãi trái phiếu doanh nghiệp, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng	568.000.000	1.087.013.699
	<u>1.882.000.000</u>	<u>3.245.513.699</u>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
CHO KỲ KẾ TOÁN SÁU THÁNG KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2023**

5 THÔNG TIN BỔ SUNG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

5.4 Phải trả hoạt động đầu tư

Phải trả hoạt động đầu tư thể hiện số tiền phải trả cho việc mua các chứng khoán niêm yết. Các khoản này được thanh toán sau hai (2) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch (ngày T+2) theo thông lệ kinh doanh chứng khoán hiện hành tại Việt Nam.

5.5 Phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát

Phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát thể hiện phí lưu ký giám sát phải trả cho Ngân hàng Giám sát.

5.6 Phải trả khác

	Tại ngày	
	30/6/2023 VND	31/12/2022 VND
Phí kiểm toán	40.000.002	50.000.000
Phí lưu ký trả cho Trung tâm lưu ký (VSD)	3.617.096	2.896.835
Phí giao dịch	3.231.000	12.833.544
	<u>46.848.098</u>	<u>65.730.379</u>

5.7 Vốn góp của các nhà đầu tư

	Tại ngày	
	30/6/2023 VND	31/12/2022 VND
Vốn góp đầu và cuối kỳ/năm	<u>199.008.000.000</u>	<u>199.008.000.000</u>

Mỗi chứng chỉ quỹ có mệnh giá là 10.000 đồng/chứng chỉ quỹ. Tất cả chứng chỉ quỹ đều có cùng các quyền, bao gồm các quyền về quyền biểu quyết, quyền hưởng cổ tức, quyền được hoàn vốn và các quyền khác ngang nhau. Mỗi chứng chỉ quỹ đã phát hành và góp vốn đủ tương ứng với một quyền biểu quyết tại các cuộc họp thường niên của Quỹ và có quyền hưởng cổ tức mà Quỹ công bố vào từng thời điểm.

5.8 Kết quả hoạt động chưa phân phối

	Tại ngày	
	30/6/2023 VND	31/12/2022 VND
Số dư đầu kỳ/năm	(16.597.662.817)	34.910.353.381
Lãi/(lỗ) trong kỳ/năm	<u>39.884.614.292</u>	<u>(51.508.016.198)</u>
Số dư cuối kỳ/năm	<u>23.286.951.475</u>	<u>(16.597.662.817)</u>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
CHO KỲ KẾ TOÁN SÁU THÁNG KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2023**

6 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIỮA NIÊN ĐỘ

6.1 Cổ tức được nhận

	Kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm	
	2023 VND	2022 VND
Cổ tức đã nhận	1.675.000.000	728.000.000

6.2 Lãi trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi được nhận

	Kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm	
	2023 VND	2022 VND
Tiền lãi đã nhận	102.082.191	603.819.574
Dự thu tiền lãi	362.000.000	1.530.041.096
	464.082.191	2.133.860.670

6.3 Thu nhập bán chứng khoán

Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023:

	Tổng giá trị bán VND	Giá trung bình của các khoản đầu tư cho đến ngày giao dịch gần nhất VND	Lãi/(lỗ) bán chứng khoán trong kỳ VND
Cổ phiếu niêm yết	77.234.770.000	66.569.980.223	10.664.789.777
Cổ phiếu chưa niêm yết	13.740.000.000	14.516.000.000	(776.000.000)
Chứng chỉ tiền gửi	10.728.219.200	10.983.095.890	(254.876.690)
	101.702.989.200	92.069.076.113	9.633.913.087

Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022:

	Tổng giá trị bán VND	Giá trung bình của các khoản đầu tư cho đến ngày giao dịch gần nhất VND	Lãi/(lỗ) bán chứng khoán trong kỳ VND
Cổ phiếu niêm yết	110.771.800.000	109.261.148.292	1.510.651.708
Trái phiếu	9.958.600.000	10.000.000.000	(41.400.000)
Chứng chỉ tiền gửi	25.582.408.100	25.425.205.500	157.202.600
	146.312.808.100	144.686.353.792	1.626.454.308

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
CHO KỲ KẾ TOÁN SÁU THÁNG KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2023**

6 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

6.4 Phí và chi phí khác

	Kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm	
	2023 VND	2022 VND
Phí giao dịch mua chứng khoán	140.568.192	190.670.822
Phí giao dịch bán chứng khoán	136.462.166	168.149.420
Phí lưu ký tháng trả VSD	19.595.642	7.814.869
Phí và chi phí khác	23.511.000	23.610.000
	<u>320.137.000</u>	<u>390.245.111</u>

7 NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

(a) Nghiệp vụ với các bên liên quan

Trong kỳ, các nghiệp vụ sau đây được thực hiện với các bên liên quan:

i) Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thiên Việt, Công ty Quản lý Quỹ

	Kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm	
	2023 VND	2022 VND
Phí quản lý Quỹ	<u>974.042.286</u>	<u>1.134.970.962</u>

Theo Điều lệ Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ được hưởng phí quản lý Quỹ hàng năm và phí thưởng hoạt động. Phí quản lý Quỹ được tính hàng tháng và bằng một phần mười hai của một phần trăm (1%) giá trị tài sản ròng của Quỹ vào thời điểm đầu mỗi tháng. Mức thưởng hoạt động được tính vào cuối năm và bằng 20% phần vượt trội của tỷ lệ tăng trưởng giá trị tài sản ròng của Quỹ trong năm tài chính. Thưởng hoạt động chỉ được trả cho công ty Quản lý quỹ nếu tỷ lệ tăng trưởng giá trị ròng của Quỹ cao hơn 8% trong năm tài chính.

ii) Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển – Chi nhánh Hà Thành, Ngân hàng Giám sát và Lưu ký

	Kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm	
	2023 VND	2022 VND
Lãi tiền gửi	123.758.919	77.587.951
Phí lưu ký, giám sát Quỹ	115.842.840	139.164.985
- Phí lưu ký xử lý hồ sơ (*)	55.406.071	72.702.370
- Phí lưu ký cố định (**)	50.363.974	55.385.512
- Phí giám sát (**)	<u>10.072.795</u>	<u>11.077.103</u>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
CHO KỲ KẾ TOÁN SÁU THÁNG KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2023**

7 NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(a) Nghiệp vụ với các bên liên quan (tiếp theo)

- ii) *Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển – Chi nhánh Hà Thành, Ngân hàng Giám sát và Lưu ký (tiếp theo)*

Quỹ đã chỉ định Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển – Chi nhánh Hà Thành làm Ngân hàng Giám sát. Quỹ có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng Giám sát khoản phí giám sát quỹ, phí lưu ký và phí lưu ký xử lý hồ sơ.

- (*) Phí này được tính dựa trên giá trị giao dịch và thu tại ngày thanh toán giao dịch phát sinh. Tỷ lệ phí giao dịch được xác định như sau:

	Đối với giao dịch cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch	Đối với giao dịch trái phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch
Tỷ lệ phí	0,03% giá trị giao dịch	0,0075% giá trị giao dịch
	Tối đa 10 triệu đồng/ngày giao dịch	Tối đa 5 triệu đồng/ngày giao dịch

- (**) Các phí này được tính hàng tháng dựa trên số ngày thực tế trong kỳ và giá trị tài sản ròng của Quỹ tại ngày định giá.

Tỷ lệ phí giám sát và phí quản trị Quỹ trong kỳ lần lượt như sau:

	Phí giám sát Quỹ	Phí lưu ký cố định
Tỷ lệ phí	0,01% NAV/năm	0,05% NAV/năm

(b) Số dư với các bên liên quan

Số dư với các bên liên quan tại ngày báo cáo như sau :

	Tại ngày	
	30/6/2023 VND	31/12/2022 VND
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thiên Việt		
Vốn góp	12.500.000.000	12.500.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển – Chi nhánh Hà Thành		
Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Quỹ (Thuyết minh 5.1)	23.009.060.521	19.400.938.090
Phí lưu ký cố định phải trả (Thuyết minh 5.5)	9.262.290	7.600.431
Phí giám sát Quỹ phải trả (Thuyết minh 5.5)	1.852.458	1.520.086
Phí lưu ký xử lý hồ sơ Quỹ phải trả (Thuyết minh 5.5)	646.200	2.566.710
Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt		
Vốn góp	12.900.000.000	12.900.000.000
Phí giao dịch phải trả	1.260.000	6.228.060

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
CHO KỲ KẾ TOÁN SÁU THÁNG KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2023**

7 NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

b) Số dư với các bên liên quan (tiếp theo)

	Tại ngày	
	30/6/2023 VND	31/12/2022 VND
Thành viên Ban Đại diện Quỹ		
Vốn góp	20.000.000.000	20.000.000.000

8 MỘT SỐ CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT

(a) Các chỉ số về tình hình hoạt động đầu tư

	Kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm	
	2023 %	2022 %
1. Tỷ lệ các loại chứng khoán/Tổng giá trị tài sản	88,85	95,14
2. Tỷ lệ các loại cổ phiếu/Tổng giá trị tài sản	84,37	67,09
3. Tỷ lệ các loại cổ phiếu niêm yết/Tổng giá trị tài sản	84,37	55,51
4. Tỷ lệ các loại cổ phiếu không niêm yết/Tổng giá trị tài sản	-	11,58
5. Tỷ lệ các loại trái phiếu/Tổng giá trị tài sản	4,48	13,13
6. Tỷ lệ các loại đầu tư khác/Tổng giá trị tài sản	-	14,92
7. Tỷ lệ tiền mặt/Tổng giá trị tài sản	10,31	3,29
8. Tỷ lệ bất động sản/Tổng giá trị tài sản	-	-
9. Tỷ lệ thu nhập bình quân/Tổng giá trị tài sản	6,26	(0,99)
10. Tỷ lệ chi phí bình quân/Tổng giá trị tài sản	(13,10)	13,77

(b) Các chỉ số thị trường

	Kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm	
	2023	2022
1. Tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành	19.900.800	19.900.800
2. Tỷ lệ nắm giữ chứng chỉ quỹ của công ty Quản lý Quỹ "TVAM" và bên liên quan cuối kỳ (%)	22,81	22,81
3. Tỷ lệ giao dịch cổ phiếu quỹ so với tổng số chứng chỉ quỹ trong kỳ (%)	90,00	90,00
4. Giá trị đơn vị quỹ (VND)	11.170	10.110
5. Số lượng chứng chỉ quỹ TVAM đang sở hữu	1.250.000	-

9 QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

Ngày 6 tháng 11 năm 2009, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực Kế toán Quốc tế về trình bày và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính ("Thông tư 210") có hiệu lực cho các năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2011. Thông tư 210 đã đưa ra các định nghĩa về công cụ tài chính, cách thức phân loại, trình bày và thuyết minh, trong đó bao gồm các chính sách quản lý rủi ro tài chính và giá trị hợp lý của các công cụ tài chính.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
CHO KỲ KẾ TOÁN SÁU THÁNG KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2023****9 QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Quỹ có nguy cơ gặp các rủi ro từ các công cụ tài chính như sau:

Rủi ro tín dụng
Rủi ro thanh khoản
Rủi ro thị trường

Danh mục đầu tư của Quỹ bao gồm chứng khoán niêm yết, chứng khoán chưa niêm yết và tiền gửi ngân hàng. Ban Giám đốc của Công ty Quản lý Quỹ được có toàn quyền trong việc quản lý tài sản của Quỹ theo đúng mục tiêu đầu tư của Quỹ. Ngân hàng Giám sát giám sát việc tuân thủ phân bổ các tài sản và cơ cấu danh mục đầu tư theo cơ sở hàng tuần. Trong trường hợp danh mục đầu tư khác với mục tiêu phân bổ tài sản, Ban Giám đốc của Công ty Quản lý Quỹ có nghĩa vụ cân bằng lại danh mục đầu tư theo đúng mục tiêu đã định.

(a) Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà Quỹ phải gánh chịu tổn thất tài chính do một bên tham gia trong một công cụ tài chính không thực hiện nghĩa vụ hoặc cam kết đã ký kết với Quỹ. Rủi ro này phát sinh chủ yếu từ tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư chứng khoán và các khoản phải thu từ hoạt động đầu tư.

Tất cả các khoản tiền gửi không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi tại các tổ chức tín dụng mà Quỹ cho là sẽ không có bất kỳ khoản tổn thất nào phát sinh từ việc vi phạm của các tổ chức tín dụng này.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, Quỹ nắm giữ trái phiếu của tổ chức tín dụng có mức độ tín nhiệm cao nên rủi ro tín dụng được đánh giá là thấp.

Chứng khoán đầu tư của Quỹ chỉ được giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội hoặc với các bên đối tác có chỉ số tín dụng được quy định. Tất cả các hoạt động giao dịch đối với chứng khoán được thanh toán hoặc chi trả vào lúc giao chứng khoán thông qua các nhà môi giới đã được chấp thuận. Rủi ro không trả nợ được xem là rất nhỏ do việc chuyển giao chứng khoán chỉ được thực hiện khi nhà môi giới nhận được tiền thanh toán, việc thanh toán mua chỉ được thực hiện khi nhà môi giới đã nhận được chứng khoán. Nếu một trong các bên không thể thực hiện nghĩa vụ của mình, giao dịch mua bán được xem như không thành công.

Các khoản phải thu từ hoạt động đầu tư bao gồm các khoản phải thu từ kinh doanh chứng khoán, phải thu lãi từ trái phiếu, tiền gửi. Rủi ro tín dụng liên quan đến các khoản phải thu này được đánh giá thấp do các khoản phải thu chiếm tỷ trọng nhỏ trong danh mục (tại ngày 30 tháng 6 năm 2023: 0,84%, tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 1,72%).

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa mà Quỹ có thể gặp phải bằng với giá trị ghi sổ của tiền gửi ngân hàng, trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi và các khoản phải thu từ hoạt động đầu tư.

(b) Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Quỹ sẽ gặp khó khăn trong việc thực hiện các nghĩa vụ gắn liền với các khoản nợ phải trả tài chính mà các khoản nợ này sẽ được thanh toán bằng tiền hoặc tài sản tài chính khác.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
CHO KỲ KẾ TOÁN SÁU THÁNG KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2023**

9 QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(b) Rủi ro thanh khoản (tiếp theo)

Quỹ đầu tư chủ yếu trên thị trường chứng khoán và các công cụ tài chính khác, trong điều kiện bình thường của thị trường, có thể dễ dàng chuyển đổi thành tiền mặt. Phương pháp quản lý rủi ro thanh khoản của Quỹ là duy trì một danh mục tài sản có tính thanh khoản cao, bao gồm tiền và chứng khoán niêm yết, nhằm đảm bảo khả năng đáp ứng các yêu cầu thanh toán trong ngắn hạn và dài hạn.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, tất cả các khoản nợ phải trả của Quỹ có thời hạn thanh toán dưới 1 năm.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, Quỹ không có các khoản nợ liên quan đến công cụ tài chính phái sinh.

(c) Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà lợi nhuận của Quỹ hoặc giá trị của các công cụ tài chính do Quỹ nắm giữ sẽ bị ảnh hưởng do những thay đổi của giá trị thị trường như thay đổi về lãi suất và giá thị trường.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc dòng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính của Quỹ sẽ biến động do sự thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro này phát sinh khi lãi suất thị trường tăng thì những khoản đầu tư có thu nhập cố định của Quỹ như trái phiếu doanh nghiệp và chứng chỉ tiền gửi bị giảm giá trị, đặc biệt là những khoản đầu tư có thời gian đáo hạn dài.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Quỹ là rất nhỏ vì hầu hết các khoản tiền gửi và chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng của Quỹ đều hưởng lãi suất cố định.

Quỹ quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Quỹ và vẫn nằm trong giới hạn rủi ro của Quỹ.

Rủi ro giá thị trường

Rủi ro giá thị trường là rủi ro mà giá trị của công cụ tài chính bị sụt giảm do sự thay đổi của chỉ số chứng khoán và giá trị của từng loại chứng khoán.

Quỹ đầu tư vào chứng khoán mà các chứng khoán này sẽ bị ảnh hưởng bởi rủi ro giá thị trường phát sinh từ sự không chắc chắn về những biến động của giá thị trường tương lai. Công ty Quản lý Quỹ quản lý rủi ro giá thị trường bằng việc đa dạng hóa danh mục đầu tư và thận trọng trong việc lựa chọn các chứng khoán để đầu tư trong hạn mức được quy định.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2023, nếu giá chứng khoán tăng/giảm 1% trong khi tất cả các biến số khác (kể cả thuế suất) giữ nguyên không đổi, thì giá trị tài sản ròng của Quỹ sẽ cao hơn/thấp hơn 1.983.025.000 Đồng Việt Nam tương ứng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 1.562.385.000 Đồng Việt Nam).

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
CHO KỲ KẾ TOÁN SÁU THÁNG KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2023**

9 QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(d) Giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính của Quỹ bao gồm:

- Tiền
- Công cụ vốn chủ sở hữu của đơn vị khác;
- Quyền theo hợp đồng để:
 - Nhận tiền mặt hoặc tài sản tài chính khác từ đơn vị khác; hoặc
 - Trao đổi các tài sản tài chính hoặc nợ phải trả tài chính với đơn vị khác theo các điều kiện có thể có lợi cho Quỹ;
- Hợp đồng sẽ hoặc có thể được thanh toán bằng các công cụ vốn chủ sở hữu của Quỹ.

Nợ phải trả tài chính của Quỹ là các nghĩa vụ mang tính bắt buộc để thanh toán tiền hoặc tài sản tài chính cho đơn vị khác hoặc trao đổi các tài sản tài chính hoặc nợ phải trả tài chính với đơn vị khác theo các điều kiện không có lợi cho Quỹ hoặc là các hợp đồng sẽ hoặc có thể được thanh toán bằng các công cụ vốn chủ sở hữu của Quỹ.

Phương pháp xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính hiện chưa được đề cập trong các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Quyết định 63/2005/QĐ-BTC, Thông tư 98/2020/TT-BTC và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ áp dụng cho các quỹ đóng.

Do đó, Quỹ áp dụng phương pháp định giá tài sản ròng theo Điều lệ Quỹ và Sổ tay Định giá đã được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt để xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính bao gồm tiền gửi ngân hàng và các khoản đầu tư tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính khác và các khoản nợ phải trả tài chính được xác định bằng giá trị ghi sổ do các công cụ tài chính này có kỳ hạn ngắn.

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính của Quỹ:

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	30/6/2023 VND	31/12/2022 VND	30/6/2023 VND	31/12/2022 VND
Tài sản tài chính				
Các khoản đầu tư nắm giữ để kinh doanh				
- Trái phiếu chưa niêm yết	10.000.000.000	10.000.000.000	10.000.000.000	10.000.000.000
- Cổ phiếu niêm yết	188.302.500.000	117.694.500.000	188.302.500.000	117.694.500.000
- Cổ phiếu chưa niêm yết	-	28.544.000.000	-	28.544.000.000
- Chứng chỉ tiền gửi	-	10.000.000.000	-	10.000.000.000
Các khoản phải thu				
- Phải thu từ hoạt động đầu tư chứng khoán	1.314.000.000	2.158.500.000	1.314.000.000	2.158.500.000
- Phải thu lãi trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi	568.000.000	1.087.013.699	568.000.000	1.087.013.699
Tiền	23.009.060.521	19.400.938.090	23.009.060.521	19.400.938.090
Tổng cộng	223.193.560.521	188.884.951.789	223.193.560.521	188.884.951.789
Nợ tài chính phải trả				
Phải trả hoạt động đầu tư chứng khoán	840.000.000	6.397.197.000	840.000.000	6.397.197.000
Phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát	11.760.948	11.687.227	11.760.948	11.687.227
Phải trả khác	46.848.098	65.730.379	46.848.098	65.730.379
Tổng cộng	898.609.046	6.474.614.606	898.609.046	6.474.614.606

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
CHO KỲ KẾ TOÁN SÁU THÁNG KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2023**

10 SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Không có sự kiện phát sinh sau ngày lập báo cáo tài chính giữa niên độ cần điều chỉnh hoặc trình bày trên báo cáo tài chính giữa niên độ.

11 PHÊ CHUẨN PHÁT HÀNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023 đã được Ban Đại diện Quỹ phê chuẩn để phát hành vào ngày 11 tháng 8 năm 2023.



Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thiên Việt
Nguyễn Duy Quang
Giám đốc
Ngày 11 tháng 8 năm 2023

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thiên Việt
Phạm Uyên Vy
Người lập

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thiên Việt
Nguyễn Thị Anh Tú
Kế toán trưởng

